

NGHIÊN CỨU ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Đào Thị Oanh

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Giá trị là những cái cần, cái có ích, có ý nghĩa đối với xã hội, với tập thể và cá nhân, phản ánh mối quan hệ giữa chủ thể và khách thể, giữa chủ thể với chính mình, có thể được đánh giá và bị thay đổi theo những điều kiện xã hội - lịch sử cụ thể và phụ thuộc vào bản chất, các đặc điểm và trình độ phát triển của nhân cách. Như vậy, giá trị giúp cho sự tiến bộ của xã hội, cho sự phát triển của cá nhân. Vì thế, những hệ thống giá trị chung, cơ bản, luôn đặc trưng cho mỗi hình thái, mỗi nhóm xã hội. Khi đã được nhận thức, giá trị có tác dụng thúc đẩy hành động của con người, tạo ra sự định hướng giá trị (ĐHGT) ở cá nhân. ĐHGT là một trong những cấu tạo tâm lý cơ bản của một nhân cách trưởng thành, là nơi hội tụ những đặc trưng tâm lý khác nhau của cá nhân. ĐHGT là sự hướng dẫn, thúc đẩy, điều chỉnh hành động của một số giá trị, mang tính khách quan, đã được cá nhân nhận thức và có ý nghĩa đối với họ trong quá trình hoạt động, nhằm đạt tới những giá trị đó. Nói cách khác, giá trị và ĐHGT luôn góp phần quyết định vào việc hình thành, phát triển nhân cách ở mỗi người, vào sự tiến bộ của toàn xã hội. Chính vì vậy, vấn đề giá trị và ĐHGT đã và đang thu hút sự quan tâm nghiên cứu của nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước, thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau: Triết học, Xã hội học, Giáo dục học, Tâm lý học, các nhà doanh nghiệp, các nhà công nghệ...

Các công trình nghiên cứu về giá trị và ĐHGT đã cho thấy những hệ thống giá trị của toàn xã hội và của mỗi cá nhân luôn biểu thị những yêu cầu chính yếu, bức bách của xã hội, những hứng thú và mục đích ưu thế của con người. Đồng thời, kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra những biến đổi lớn lao của hệ thống giá trị ở từng thời kỳ lịch sử - xã hội khác nhau.

Ngày nay, các điều kiện lịch sử - xã hội của thế giới và của đất nước ta đang có nhiều thay đổi, nhiều biến động sâu sắc. Trong hoàn cảnh như vậy, hệ thống giá trị, ĐHGT trong từng con người, trong từng nhóm người và toàn xã hội cũng đang có nhiều biến động. Vì vậy, việc nhận biết được giá trị nào thực sự có ý nghĩa đối với các

em học sinh trung học và thúc đẩy hành động của các em là vô cùng quan trọng trong việc góp phần điều chỉnh quá trình ĐHGTT của học sinh, nhằm thúc đẩy sự hình thành, phát triển nhân cách hài hòa, toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Mục đích của nghiên cứu là nhằm phát hiện thực trạng hệ thống giá trị và ĐHGTT của học sinh trung học hiện nay.

Mẫu nghiên cứu gồm học sinh bậc trung học (THCS và THPT), cụ thể là học sinh thuộc các khối lớp từ lớp 6 đến 12 với tổng số là 8382 em, được phân bố như sau:

- *Theo địa bàn:*

Thành phố = 3199 học sinh (trong đó có 1877 học sinh THCS và 1322 học sinh THPT). Nông thôn = 5183 học sinh (trong đó có 2920 học sinh THCS và 2263 THPT).

- *Theo giới tính:*

Học sinh nam = 3953 em (có 2229 học sinh THCS và 1724 học sinh THPT). Học sinh nữ = 4429 em (có 2568 học sinh THCS và 1861 học sinh THPT).

- *Theo cấp học:*

THCS = 4797 học sinh (có 2229 học sinh nam và 2568 học sinh nữ). THPT = 3585 học sinh (có 1724 học sinh nam và 1861 học sinh nữ).

- *Theo khối lớp:*

Khối lớp 6 = 1175 học sinh; Khối lớp 7 = 1220 học sinh; Khối lớp 8 = 1198 học sinh; Khối lớp 9 = 1204 học sinh; Khối lớp 10 = 1205 học sinh; Khối lớp 11 = 1163 học sinh; Khối lớp 12 = 1217 học sinh.

- *Theo địa phương:*

Bắc Kạn: 1324 học sinh (có 737 học sinh THCS và 587 học sinh THPT); Hà Nội: 1592 học sinh (có 951 học sinh THCS và 641 học sinh THPT); Nam Định: 1754 học sinh (có 1106 học sinh THCS và 648 học sinh THPT); Huế: 1194 học sinh (có 610 học sinh THCS và 584 học sinh THPT); Thành phố Hồ Chí Minh: 1263 học sinh (có 710 học sinh THCS và 553 học sinh THPT); Sóc Trăng: 1255 học sinh (có 683 học sinh THCS và 572 học sinh THPT).

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng là trắc nghiệm "Rokeach's Value Survey", theo đó học sinh phải đánh giá mức độ quan trọng của một hệ thống các giá trị đối với bản thân các em, như là những nguyên tắc chỉ đường trong cuộc sống. Trắc nghiệm của Rokeach gồm có 36 giá trị, được ông phân loại làm 2 nhóm:

- Nhóm các "giá trị phương tiện" gồm 18 giá trị và cũng có thể được chia thành các giá trị đạo đức và các giá trị năng lực.

- Nhóm các "giá trị mục đích" gồm 18 giá trị và cũng có thể được chia thành các giá trị cá nhân và các giá trị xã hội.

Trắc nghiệm Rokeach's Value Survey được sử dụng khá rộng rãi, đặc biệt trong các nghiên cứu so sánh và các nghiên cứu xuyên văn hóa.

Đối với mỗi giá trị cụ thể, học sinh có 3 mức độ để đánh giá ý nghĩa của nó đối với bản thân các em là: "Quan trọng", "Ít quan trọng" và "Không quan trọng".

Việc xử lý và đánh giá kết quả thu được từ trắc nghiệm được tiến hành bằng cách cho điểm theo từng mức độ. Cụ thể là: "Quan trọng" = 2 điểm, "Ít quan trọng" = 1 điểm, "Không quan trọng" = 0 điểm.

Như vậy, với cách cho điểm như trên sẽ thu được tổng số điểm tối đa của từng nhóm giá trị (nhóm giá trị phương tiện và nhóm giá trị mục đích) là 36 điểm và tối thiểu là 0 điểm.

Việc phân tích kết quả thu được ở từng nhóm giá trị kết hợp với phân tích kết quả của từng giá trị cụ thể sẽ cho phép hình dung về ĐHGTT của học sinh trong giai đoạn hiện nay.

Phân tích kết quả nghiên cứu

Tổng hợp số liệu thu được và tính điểm cho từng nhóm giá trị, thu được kết quả sau đây:

Bảng 1: Thực trạng chung về ĐHGTT của học sinh trung học hiện nay

TT	Nhóm giá trị phương tiện	Điểm TB	Nhóm giá trị mục đích	Điểm TB
1	Có khát vọng (say mê, chăm chỉ)	1,89	Cuộc sống sung túc, thịnh vượng	1,58
2	Rộng lượng (cởi mở, phóng khoáng)	1,70	Cuộc sống sôi động, tích cực	1,67
3	Có năng lực (hiệu quả)	1,83	Khả năng cống hiến (tạo sự đóng góp bền lâu)	1,66
4	Vui vẻ	1,76	Một thế giới hòa bình	1,92
5	Sạch sẽ, ngăn nắp	1,81	Một thế giới của cái đẹp	1,56
6	Can đảm	1,76	Sự bình đẳng	1,85

7	Khoan dung (sẵn lòng tha thứ)	1,77	Một gia đình yên ấm	1,96
8	Tương trợ (sẵn sàng giúp đỡ người khác)	1,80	Tự do (tự do lựa chọn)	1,65
9	Lương thiện (thành thật, trung thực)	1,87	Hạnh phúc (mãn nguyện)	1,89
10	Giàu tưởng tượng (dám làm, sáng tạo)	1,42	Thanh thản tâm hồn	1,74
11	Tự lập (độc lập, tự chủ)	1,71	Một tình yêu chân chính	1,71
12	Thông minh	1,77	Đất nước có an ninh tốt	1,91
13	Kiên định, nghị lực	1,71	Một cuộc sống an nhàn (thư thái)	1,36
14	Nhân ái (giàu tình thương yêu)	1,82	Đức tin (tin vào một cuộc sống vĩnh hằng)	1,15
15	Biết nghe lời (vâng lời, kính trọng)	1,88	Tự trọng	1,83
16	Lịch sự, lễ phép	1,91	Được thừa nhận	1,37
17	Tinh thần, trách nhiệm	1,82	Tình bạn chân chính	1,92
18	Tự chủ (biết kiềm chế, có kỷ luật)	1,84	Sự thông thái	1,77
19	Tổng số	32,07	Tổng số	30,50

Phân tích bảng 1 cho thấy:

- Trong các giá trị đưa ra ở cả 2 nhóm, không thấy có giá trị nào được học sinh đánh giá là "Không quan trọng". Ngược lại, tất cả các giá trị đều được đánh giá tích cực, tuy rằng mức độ đánh giá của từng giá trị là khác nhau, trong đó có những giá trị có điểm số rất cao, gần với điểm số tối đa (Ví dụ: Một gia đình yên ấm = 1,96 điểm).

- Tổng số điểm của nhóm giá trị phương tiện cao hơn tổng số điểm của nhóm giá trị mục đích và chênh lệch khoảng 1,57 điểm.

- Xem xét từng nhóm giá trị, ta có thể thấy rõ những giá trị có điểm số cao nhất của nhóm *giá trị phương tiện* là: Lịch sự, lễ phép = 1,91 điểm, Có khát vọng (chăm chỉ) = 1,89 điểm, Biết nghe lời (ngoan ngoãn, vâng lời) = 1,88 điểm, Lương thiện (trung thực) = 1,87 điểm, Tự chủ = 1,84 điểm, Có năng lực = 1,83 điểm.

Ngoài ra, các giá trị còn lại cũng đều đạt từ 1,70 điểm trở lên như: Nhân ái = 1,82 điểm, Tương trợ = 1,80 điểm, Trách nhiệm = 1,82 điểm.

Còn những giá trị có điểm số cao nhất của nhóm *giá trị mục đích* là: Một gia đình yên ấm = 1,96 điểm, Một thế giới hòa bình = 1,92 điểm, Tình bạn chân chính = 1,92 điểm, An ninh quốc gia = 1,91 điểm, Hạnh phúc = 1,89 điểm, Bình đẳng = 1,85 điểm.

- Trong khi đó những giá trị có điểm số thấp nhất là: Giàu tương tượng = 1,42 điểm thuộc nhóm giá trị phương tiện, Đức tin = 1,15 điểm thuộc nhóm giá trị mục đích, Một cuộc sống an nhàn = 1,36 điểm thuộc nhóm giá trị mục đích, Được thừa nhận về mặt xã hội = 1,37 điểm thuộc nhóm giá trị mục đích.

Như vậy, có thể thấy học sinh định hướng vào các giá trị đạo đức - nhân cách truyền thống. Đó là những giá trị có điểm số cao nhất trong mỗi nhóm. Giá trị năng lực cũng được quan tâm cũng có điểm số cao, tuy vậy còn ít về số lượng và so với một số giá trị đạo đức thì nằm ở khoảng giữa của nhóm. Thậm chí, có khi còn ở bậc cuối cùng của nhóm, như: "Giàu tương tượng" - sáng tạo (1,42 điểm). Đây là điều đáng để các nhà giáo dục phải suy nghĩ, vì đó là một giá trị rất quan trọng và cần thiết đối với con người trong xã hội hiện đại, đặc biệt đối với tầng lớp thanh niên - là những người chủ tương lai của đất nước. Ngày nay, khi mà tính sáng tạo, năng lực hành động là những phẩm chất được đặc biệt nhấn mạnh, thì việc quan tâm và tìm ra các biện pháp giáo dục hữu hiệu để giúp cho học sinh của chúng ta nhận thức được và có thái độ đánh giá tích cực hơn đối với những giá trị đó là rất quan trọng.

Một số nghiên cứu trước đây cũng cho những kết quả tương tự. Tức là những giá trị đạo đức truyền thống giữ vị trí cao nhất trong thang giá trị, sau đó mới đến các giá trị kinh tế, quan hệ xã hội, văn hóa (Nguyễn Phương Anh, Hoàng Đốp, Vũ Mạnh Lợi...). Có thể giải thích điều này như sau: các đức tính lớn trong hệ thống giá trị truyền thống đối với cá nhân là "lễ phép", "ngoan ngoãn", "cần cù, chăm chỉ", "nhân ái", "vì nghĩa", "thương người"... và do đó được đề cao trước hết trong truyền thống dân tộc ta. Tư tưởng ấy đã ăn sâu, bám rễ trong tiềm thức dân tộc mà các thế hệ người Việt Nam hôm nay vẫn tiếp tục kế thừa, vun đắp.

Đạo đức con người được nhận thức thông qua lao động sáng tạo, trong giao tiếp ứng xử. Đối với lớp trẻ "Có khát vọng", "Có năng lực" ngày nay được coi là tiêu chí quan trọng để đánh giá con người. Đó cũng còn là ước vọng của các bậc cha mẹ đối với con cái, là mong muốn của xã hội đối với các công dân của mình. Thực ra điều này không có gì là mới, bởi vì trong truyền thống dân tộc ta "cần cù chăm chỉ" đã trở thành một đức tính quý báu của người Việt Nam, trở thành một quan niệm, một lẽ sống, một giá trị chuẩn mực lớn. Giá trị truyền thống ấy được hình thành, tôi luyện qua cuộc đấu tranh vật lộn với thiên nhiên khắc nghiệt. Gia đình Việt Nam chịu ảnh hưởng của hệ tư tưởng Nho giáo. Vì thế, con người và tâm thức dân gian luôn trọng lễ nghĩa, mong muốn sự hoà thuận, nề nếp (ngoan ngoãn, vâng lời). Và đó cũng là ước muốn mà người Việt Nam hôm nay hướng tới. Mặc dù trong xã hội của chúng ta hiện nay, có thể thấy ở đâu đó những bằng chứng về sự băng hoại các chuẩn mực đạo đức

trong gia đình, nhưng xu hướng chung vẫn lại hướng tới các giá trị đích thực, được coi là chuẩn mực trong di sản truyền thống.

Tương tự, "Lương thiện, trung thực" được xem là một khía cạnh của lối sống, một hành vi đạo đức rất được đánh giá cao, bộc lộ rõ là một nét truyền thống của dân tộc ta.

Một giá trị khác cũng được học sinh đánh giá cao là "Tinh thần trách nhiệm". Có thể nói, theo nhiều nhà nghiên cứu thì đây là một nét phẩm chất của người Việt Nam, được hình thành từ rất sớm, từ ý thức vì cộng đồng của người nông dân trước những bốn phận và nghĩa vụ với làng xóm mà họ phải hoàn thành. Việc hầu hết các học sinh mà chúng tôi nghiên cứu đều đánh giá cao giá trị này chứng tỏ rằng các em đã nhận thức được ý nghĩa của nó đối với cuộc sống của cá nhân các em nói riêng và đối với xã hội nói chung. Điều này cần phải được quan tâm duy trì và phát triển.

Như đã phân tích ở trên, các giá trị phương tiện được học sinh định hướng vào dường như có liên quan với các giá trị mục đích. Có thể nói các giá trị mục đích mà các em hướng tới nhìn chung có sự hài hoà trên phương diện cá nhân và xã hội cũng có liên quan chặt chẽ với nhau. Giá trị đầu tiên và có điểm số gần như tuyệt đối là "Một gia đình yên ấm" (1,96 điểm). Chúng ta biết rằng gia đình là một đơn vị sinh hoạt, đơn vị kinh tế. Người Việt Nam rất coi trọng gia đình, lấy gia đình làm nòng cốt để tạo lập kỷ cương xã hội. Theo quan niệm chung của Nho giáo, phải "tề gia" mới "trị quốc". "Trị quốc" là sự mở rộng của "tề gia". Con người trong gia đình sống vì nghĩa vụ và trách nhiệm, trước hết là vì những thành viên trong gia đình, chứ không phải chủ yếu vì quyền lợi của cá nhân riêng biệt. Ở Việt Nam, luân lý gia đình luôn luôn có vai trò quan trọng trong việc xác định vị trí và trách nhiệm con người trong cộng đồng (gia đình, họ hàng, làng xóm). Một số nghiên cứu khác cũng cho thấy kết quả tương tự. Chẳng hạn, trong một nghiên cứu gần đây, khi được hỏi "Theo bạn, cuộc sống chỉ có ý nghĩa khi nào?" đã có tới xấp xỉ 83% số người được hỏi trả lời rằng: đó là "Cuộc sống gia đình yên ấm, ổn định", tiếp đến là "Tình bạn" (xấp xỉ 64%) (Theo Phan Huy Lê và Vũ Minh Giang). Như vậy, dễ thấy rằng, các yếu tố tích cực của truyền thống đã và đang tác động đến con người Việt Nam nói chung và học sinh Việt Nam nói riêng trên nhiều bình diện một cách phong phú và toàn diện.

Một giá trị khác được học sinh đánh giá cao ý nghĩa của nó và chiếm điểm số cao là "Một thế giới hoà bình" (1,92 điểm). Mọi người đều cho rằng, hoà bình là một trong những giá trị quan trọng nhất. Tuy nhiên, điều kiện hiện tại trên thế giới ngày nay đã thay đổi, làm cho khái niệm hoà bình trở nên quá mong manh. Đó không phải là sự vắng bóng chiến tranh mà là đe dọa tàn phá lẫn nhau. Cần phải duy trì được hoà bình, mặc cho những thay đổi nhanh chóng của xã hội và sự không tránh khỏi của những xung đột sắc tộc. Kết quả nghiên cứu của đề tài KX - 07 04 thuộc chương trình KHCN cấp Nhà nước KX - 07 cũng cho thấy, hoà bình là giá trị chung được định hướng đến nhiều nhất và đứng ở vị trí đầu tiên trong bảng 11 giá trị đưa ra. Như vậy,

người Việt Nam luôn luôn yêu hoà bình, tự do và thể hiện ở đây một sự nhận thức và thái độ thống nhất, tập trung.

So sánh kết quả ĐHGTT của học sinh THCS và THPT, chúng tôi thu được bảng sau:

Bảng 2: Điểm trung bình của các nhóm giá trị ở học sinh THCS và THPT

Cấp học	Số lượng học sinh (N)	Điểm TB nhóm giá trị phương tiện	Điểm TB nhóm giá trị mục đích
THCS	4797	$31,8 \pm 4,06$	$29,9 \pm 4,16$
THPT	3585	$32,4 \pm 3,57$	$31,1 \pm 3,29$
Tổng số	8382	64,2	61,0

Kết quả bảng trên cho thấy có sự khác biệt trong điểm số trung bình của các nhóm giá trị ở từng cấp học, cũng như có sự khác biệt điểm trung bình giữa các cấp học. Số liệu tính toán thống kê cho thấy sự khác biệt này là có ý nghĩa.

Tuy nhiên, khi xem xét thứ bậc của từng giá trị mà học sinh đánh giá theo mức độ quan trọng đối với các em, có thể thấy rõ hơn xu hướng chung đã được phân tích ở phần đầu của báo cáo. Tức là các giá trị đạo đức được coi trọng và được đánh giá cao, và dường như không có sự khác biệt lớn về thứ bậc của các giá trị đó trong thang giá trị.